

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT CHƯƠNG 2 MÔN ĐẠI SỐ LỚP 7

ĐỀ SỐ 1

Bài 1: (2,0 điểm)

Cho hàm số $y = f(x) = 2x + 5$.

a/ Tính $f(4)$; $f(-2)$

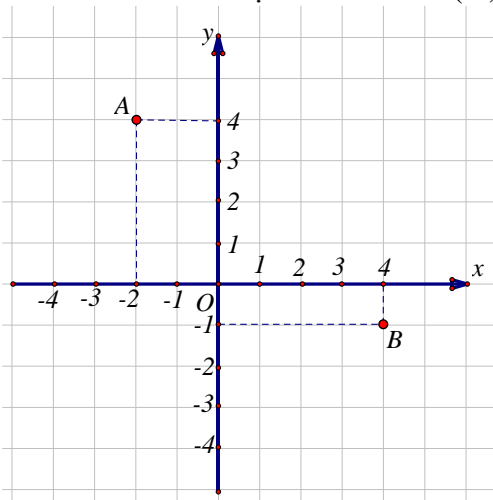
b/ Tính giá trị của x khi $y = f(x) = -1$

Bài 2:(2,0 điểm)

Trong hình vẽ mặt phẳng tọa độ Oxy sau:

a/ Xác định tọa độ điểm A, điểm B

b/ Đánh dấu vị trí các điểm C(1; 3), D (-3 ; -2)



Bài 3: (1,0 điểm)

Hai đại lượng x và y sau có tỷ lệ thuận hoặc tỷ lệ nghịch với nhau không? Vì sao?

x	2	3	4	6	12
y	114	76	57	38	19

Bài 4: (2,5 điểm)

Biết 36 lít xăng nặng 28 kg. Hỏi có 70 kg xăng thì được bao nhiêu lít xăng ?

Bài 5: (2,5 điểm)

Cho biết 9 công nhân xây dựng hoàn thành một căn nhà trong 84 ngày. Hỏi cần phải tăng thêm bao nhiêu công nhân nữa để có thể hoàn thành căn nhà trong 54 ngày? (Năng suất của các công nhân là như nhau)

-----Hết-----

HƯỚNG DẪN GIẢI

	ĐÁP ÁN	BIỂU ĐIỂM
Bài 1 (2,0 điểm)	a/ $f(4)=2.4+5=13$	0,5 điểm
	$F(-2)=2(-2)+5=1$	0,5 điểm
	b/ $f(x)=2x+5=-1$	0,5 điểm
	$2x=-6$ $x=-3$	0,5 điểm
Bài 2 (2,0 điểm)	a/ A(-2;4)	0,5 điểm
	B(4;-1)	0,5 điểm
	b/ Đánh dấu đúng điểm C, D (có đường dóng hoành độ, tung độ)	1,0điểm
Bài 3 (1,0 điểm)	Hai đại lượng x và y sau tỷ lệ nghịch với nhau. Vì $x.y=2.114=3.76=4.57=6.38=12.19=228$	0,5 điểm 0,5 điểm
Bài 4 (2,5 điểm)	Số lít và khối lượng của xăng là hai đại lượng tỷ lệ thuận	0,5 điểm
	36 l xăng nặng 28kg, 70 kg xăng có thể tích là x $\frac{36}{28} = \frac{x}{70}$	1,0 điểm
	$\Leftrightarrow x = 90$	0,5 điểm
	Kết luận	0,5 điểm
Bài 5 (2,5 điểm)	Vì cùng xây 1 căn nhà nên số công nhân và số ngày hoàn thành là hai đại lượng tỷ lệ nghịch	0,5 điểm
	9 công nhân hoàn thành trong 84 ngày, thì để hoàn thành trong 54 ngày thì số công nhân là x: $54x=9.84$ $x =14$	1,0 điểm
	Số công nhân cần tăng thêm: $14-9=5$	0,5 điểm
	Kết luận	0,5 điểm

Học sinh có lời giải khác đáp án, nhưng lập luận và kết quả đúng đến ý nào thì cho điểm tối đa ý đó.

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT CHƯƠNG 2 MÔN ĐẠI SỐ LỚP 7

ĐỀ SỐ 2

I/ Phần trắc nghiệm.

Câu. 1(0.5đ): Hai đại lượng x và y cho trong bảng sau. Thì đại lượng y và đại lượng x.

x	1	2	3	4
y	3	6	9	12

A/ Tỷ lệ thuận với nhau.

B/ Tỷ lệ nghịch với nhau.

C/ Cả hai đều sai.

Câu. 2(0.5đ): Đại lượng y tỉ lệ nghịch với đại lượng x theo hệ số tỉ lệ là 3 thì đại lượng x cũng tỉ lệ nghịch với đại lượng y theo hệ số tỉ lệ là.

A/ $a = \frac{1}{3}$

B/ $a = 0$

C/ $a = 3$

D/ $a = 6$

Câu.3 (1đ): Nối mỗi câu ở cột bên trái với các câu ở cột bên phải

1. Nếu đại lượng y tỉ lệ nghịch với đại lượng x theo hệ số tỉ lệ a thì	a. $x_1.y_1 = x_2.y_2 = \dots\dots\dots$
	b. $y = k.x$
2. Nếu đại lượng y tỉ lệ thuận với đại lượng x theo hệ số tỉ lệ k thì	c. $x.y = a$
	d. $\frac{x_1}{y_1} = \frac{x_2}{y_2} = \frac{x_3}{y_3} = \dots\dots$

Câu. 4(1đ): Cho hàm số $y = f(x) = x + 5$. Thì $f(-5)$ là.

A/ - 5

B/ 0

C/ 5

D/ 10

II/ Phần tự luận.

Câu. 1(4đ): Cho hàm số $y = x$.

a. Hãy xác định hệ số a.

b. Tính $f(2)$

c. Vẽ đồ thị của hàm số đã cho

d. Những điểm nào sai đây thuộc đồ thị hàm số trên. A(-2; -3), B(- 1; 0), C(1;1)

Câu. 2(3đ): Bảy mươi viên gạch bông liếp ược 28 m² sàn nhà. Hỏi 50 m² sàn nhà thì cần bao nhiêu viên gạch bông đó.

ĐỀ KIỂM TRA 1 TIẾT CHƯƠNG 2 MÔN ĐẠI SỐ LỚP 7

ĐỀ SỐ 3

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm): Hãy khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Cho hàm số $y = f(x) = 2x$. Tại $x = 2$, $f(2)$ có giá trị là

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 2: Cho hàm số $y = \frac{1}{3}x$ khi đó hệ số tỉ lệ k là:

- A. 1 B. 3 C. $\frac{1}{3}$ D. 4

Câu 3: Cho hàm số $y = 4.x$, với $x = 3$ thì y có giá trị là

- A. 0 B. 12 C. 13 D. 14

Câu 4: Cho hàm số $y = \frac{2}{3}x$, với $x = 9$ thì y có giá trị là

- A. 0 B. 3 C. 6 D. 14

Câu 5: Cho hàm số $y = f(x)$. Nếu $f(1) = 2$, thì giá trị của:

- A. $x = 2$ B. $y = 1$ C. $x = 1$ D. $f(x) = 1$

Câu 6: Hai đại lượng y và x tỉ lệ thuận với nhau theo hệ số tỉ lệ thuận là $\frac{1}{2}$. Khi $x = 2$, thì y bằng:

- A. 3 B. 1 C. 11 D. 6

Câu 7: Điểm nào sau đây thuộc đồ thị hàm số $y = x$?

- A. (1; -1) B. (1; 1) C. (-1; 1) D. (0; -1)

Câu 8: Hình chữ nhật có diện tích không đổi, nếu chiều dài tăng gấp đôi thì chiều rộng sẽ:

- A. Tăng gấp đôi B. Không thay đổi C. Giảm một nửa D. Giảm 4 lần

Câu 9: Đại lượng y tỉ lệ nghịch với đại lượng x theo hệ số là a, thì x tỉ lệ nghịch với y theo hệ số là:

- A. a B. -a C. $\frac{1}{a}$ D. $-\frac{1}{a}$

Câu 10: Cho biết hai đại lượng x và y tỉ lệ nghịch với nhau khi $x = 8$ thì $y = 15$ hệ số tỉ lệ là

- A. 3 B. 120 C. 115 D. 26

Câu 11: Nếu $y = k.x$ ($k \neq 0$) thì:

- A. y tỉ lệ thuận với x theo hệ số tỉ lệ k B. x tỉ lệ thuận với y theo hệ số tỉ lệ k
C. y tỉ lệ nghịch với x theo hệ số tỉ lệ k D. x tỉ lệ nghịch với y theo hệ số tỉ lệ k

Câu 12: Đại lượng y tỉ lệ nghịch với đại lượng x theo hệ số là k, thì x tỉ lệ nghịch với y theo hệ số là:

- A. k B. -k C. $\frac{1}{k}$ D. $-\frac{1}{k}$

II. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Bài 1:(2điểm) Một người đi bộ với vận tốc đều 5 km/h.

- a. Hãy biểu diễn quãng đường y (km) người đó đi được thời gian x (giờ)
b. Vẽ đồ thị hàm số đó.

c. Từ đồ thị hàm số hãy cho biết trong 2 giờ người đó đi được bao nhiêu km?

Bài 2:(2điểm) Cho hàm số $y = ax$.

- a. Tìm a biết rằng điểm $M(-3; 1)$ thuộc đồ thị hàm số.
- b. Điểm $N(-5;2)$ có thuộc đồ thị hàm số đó không?

Bài 3:(3điểm) Ba lớp $7A_1$, $7A_2$, $7A_3$ hưởng ứng phong trào kế hoạch nhỏ đã thu được tổng cộng 370kg giấy vụn. Hãy tính số giấy vụn của mỗi lớp, biết rằng số giấy vụn thu được của ba lớp lần lượt tỉ lệ nghịch với 4; 6; 5.

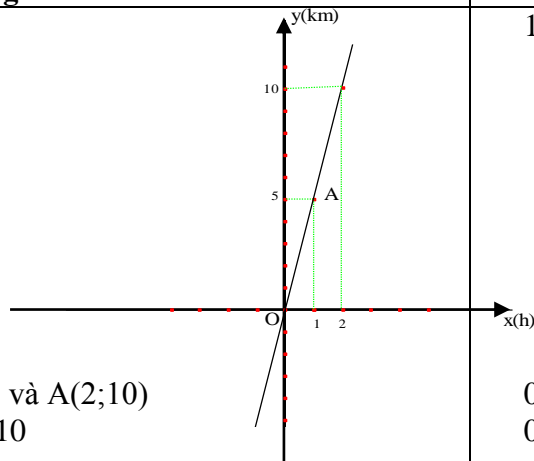
HƯỚNG DẪN GIẢI

I/ TRẮC NGHIỆM: (3 điểm): Khoanh tròn câu trả lời đúng (mỗi câu 0,25đ).

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	1	2
Đáp án	D	C	B	C	C	B	C	D	A	B	A	A

II/ TƯ LUẬN: (5 điểm)

Bài	Nội dung	Điểm
1	a/ Vẽ đồ thị $y = 5x$	1,0
	b. Đồ thị $y = 5x$ là tia OA trong đó $O(0;0)$ và $A(2;10)$	0,5
	c. Từ đồ thị $y = 5x$ ta có khi $x = 2$ thì $y = 10$ Trong 2 h người đó đi được 10 km.	0,5
2	a. Do $M(-3; 1)$ thuộc đồ thị hàm số $y = ax$ nên : $a = \frac{y}{x} = -\frac{1}{3} \Rightarrow a = -\frac{1}{3} \Rightarrow y = -\frac{1}{3} x$	1
	b. Điểm $N(-5;2)$ không thuộc đồ thị hàm số $y = -\frac{1}{3} x$ Vì do $N(-5;2)$ nên với $x = -5; y = -\frac{1}{3} \cdot (-5) = \frac{5}{3} \neq 2$	1
3	Gọi số giấy vụn thu được của các chi đội $7A_1$, $7A_2$, $7A_3$ lần lượt là x, y, z (kg).	0,75 1



	<p>Theo bài ra, ta có: $\frac{x}{\frac{1}{4}} = \frac{y}{\frac{1}{6}} = \frac{z}{\frac{1}{5}}$ và $x + y + z = 370$.</p> $\Rightarrow \frac{x}{\frac{1}{4}} = \frac{y}{\frac{1}{6}} = \frac{z}{\frac{1}{5}} = \frac{x+y+z}{\frac{1}{4} + \frac{1}{6} + \frac{1}{5}} = \frac{370}{\frac{15+10+12}{60}} = \frac{370}{\frac{37}{60}} = 600$ <p>$\Rightarrow x = 150(\text{kg}), y = 100(\text{kg}), z = 120(\text{kg})$.</p> <p>Vậy Số giấy vụn thu được của các chi đội $7A_1, 7A_2, 7A_3$ lần lượt là : 150(kg), 100(kg), 120(kg).</p>	<p>1 0,25</p>
--	---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------